

Số: 836/TB-DVPTTN&TĐC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá quan trắc môi trường lao động, phân loại lao động theo điều kiện lao động của Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty.

Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm) đang có nhu cầu quan trắc môi trường lao động, phân loại lao động theo điều kiện lao động của Trung tâm năm 2026, cụ thể như sau:

1. Quan trắc môi trường lao động

Trụ sở 1: Số 263 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Vi khí hậu - Nhiệt độ - Ẩm độ - Vận tốc gió | 22 | |
| 2 | Đo ánh sáng | 22 | |
| 3 | Ồn phân tích theo dải tần | 22 | |
| 4 | Bụi toàn phần- trọng lượng (mẫu thời điểm) | 9 | |
| 5 | Hơi khí độc chỉ điểm và các hơi khí độc khác: CO; SO ₂ ; CO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ... | 22 | |
| 6 | Hơi dung môi hữu cơ, các hợp chất hữu cơ bay hơi, hóa chất phức tạp: Benzen, Toluene, Xylen, Xăng.... | 2 | |
| 7 | Đo kích thước Ergonomie cơ bản trong lao động | 12 | |
| 8 | Đánh giá gánh nặng lao động theo nội dung công việc | 2 | |
| 9 | Điện từ trường - Tần số công nghiệp | 1 | |

Trụ sở 2: Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|---------|
| 1 | Vi khí hậu - Nhiệt độ - Ẩm độ - Vận tốc gió | 44 | |

| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|---|---|---------|
| 2 | Đo ánh sáng | 44 | |
| 3 | Ồn phân tích theo dải tần | 44 | |
| 4 | Bụi toàn phần- trọng lượng (mẫu thời điểm) | 12 | |
| 5 | Hơi khí độc chỉ điểm và các hơi khí độc khác: CO; SO ₂ ; CO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ... | 53 | |
| 6 | Hơi dung môi hữu cơ, các hợp chất hữu cơ bay hơi, hóa chất phức tạp: Benzen, Toluen, Xylen, Xăng.... | 39 | |
| 7 | Đo kích thước Ecgonomie cơ bản trong lao động | 30 | |
| 8 | Đánh giá gánh nặng lao động theo nội dung công việc | 5 | |
| 9 | Điện từ trường - Tần số công nghiệp | 13 | |
| 10 | Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp | Bệnh truyền nhiễm qua hô hấp, xoắn khuẩn Leptospira, vi sinh, nấm mốc, tia X và chất phóng xạ | |

Trụ sở 3: Số 26 Huỳnh Văn nghệ, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------|---------|
| 1 | Vi khí hậu - Nhiệt độ - Ẩm độ - Vận tốc gió | 28 | |
| 2 | Đo ánh sáng | 28 | |
| 3 | Ồn phân tích theo dải tần | 28 | |
| 4 | Bụi toàn phần- trọng lượng (mẫu thời điểm) | 11 | |
| 5 | Hơi khí độc chỉ điểm và các hơi khí độc khác: CO; SO ₂ ; CO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ... | 28 | |
| 6 | Đo kích thước Ecgonomie cơ bản trong lao động | 12 | |
| 7 | Đánh giá gánh nặng lao động theo nội dung công việc | 2 | |
| 8 | Điện từ trường - Tần số công nghiệp | 4 | |

Trụ sở 4: Số 379 Hà Huy Tập, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|---------|
| 1 | Vi khí hậu - Nhiệt độ - Ẩm độ - Vận tốc gió | 10 | |
| 2 | Đo ánh sáng | 10 | |



| STT | Yếu tố quan trắc | Số lượng mẫu/chỉ tiêu | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------|---------|
| 3 | Ồn phân tích theo dải tần | 10 | |
| 4 | Bụi toàn phần- trọng lượng (mẫu thời điểm) | 4 | |
| 5 | Hơi khí độc chỉ điểm và các hơi khí độc khác: CO; SO ₂ ; CO ₂ ; NO ₂ ; H ₂ S; NH ₃ ... | 10 | |
| 6 | Hơi dung môi hữu cơ, các hợp chất hữu cơ bay hơi, hóa chất phức tạp: Benzen, Toluene, Xylen, Xăng.... | 1 | |
| 7 | Đo kích thước Ergonomie cơ bản trong lao động | 12 | |
| 8 | Đánh giá gánh nặng lao động theo nội dung công việc | 2 | |

2. Phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Trụ sở 1: Số 263 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng là 51 viên chức, người lao động

Trụ sở 2: Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng là 119 viên chức, người lao động

Trụ sở 3: Số 26 Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng là 37 viên chức, người lao động

Trụ sở 4: Số 379 Hà Huy Tập, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng là 28 viên chức, người lao động

Các chỉ tiêu cơ bản cần đánh giá:

- Thời gian quan sát màn hình vi tính (giờ/ca lao động).
- Thời gian tập trung chú ý (% so với thời gian ca).
- Đo trắc nghiệm tâm lý: thử nghiệm chú ý (Bourdon, Landolt, Platonop...).
- Đánh giá gánh nặng lao động do đặc điểm yêu cầu công việc.
- Thử nghiệm trí nhớ ngắn hạn (hình, số...).
- Đánh giá biến thiên nhịp tim bằng các chỉ số thống kê nhịp tim.
- Kiểm tra ergonomi vị trí lao động bằng Bảng kiểm.
- Đánh giá tổng thời gian làm việc thực tế (giờ/ca).
- Đánh giá mức độ trách nhiệm với công việc. Mức độ trầm trọng của lỗi sai.

Kính mời Quý Công ty có đủ điều kiện hoạt động đối với các dịch vụ trên quan tâm gửi báo giá đến:

- Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh



Khi báo giá Quý Công ty cần chú ý:

- Giá chào là bao gồm tất cả các chi phí phát sinh liên quan: Thuế VAT, chi phí lấy mẫu, chi phí đi lại, máy móc, thiết bị, nhân sự,...
- Hiệu lực báo giá tối thiểu 30 ngày tính từ ngày báo giá
- Báo giá phải được đại diện đơn vị ký tên và đóng dấu. Báo giá phải ghi rõ ngày/tháng/năm và đóng dấu giáp lai (nếu trên 02 tờ giấy).

Thời gian nhận báo giá: 10 ngày làm việc tính từ ngày ra thông báo.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại liên hệ: 0938386377 (Ms Vân)

Email: casehcm@case-smq.vn

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Trung tâm (để biết);
- Lưu: VT, Van(3).



Nguyễn Đức Tuấn

